

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐIỂM CỦA THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO CHỨC SỰ NGHIỆP VÀO LÀM VIỆC TẠI
CÁC TRƯỞNG MẦM NON, TRẠM Y TẾ CÁC XÃ, PHƯỜNG THUỘC UBND THÀNH PHỐ NĂM 2012

(Chức danh: Nhân viên Y tế làm việc tại các Trường Mầm non)

T T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm $\frac{11}{100} \times (1+2+3)$	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	01	13.02	Cao Thị Ngọc Anh	15/7/1989	Yên Hoà - Minh Hoà - QB	TC, điều dưỡng đa khoa	69	77	52	250		
2	02	02.02	Nguyễn Thị Bích	05/12/1991	An Thủy - Lê Thủy - QB	TC, điều dưỡng đa khoa				0		Bỏ thi
3	03	08.03	Trần Thị Búp	20/03/1992	Mai Hoà, Tuyên Hoà, QB	Trung cấp Điều dưỡng	72	72	22	188		
4	04	14.02	Hoàng Thị Minh Chung	10/9/1990	Thanh Hoà, Tuyên Hoà, QB	TC Điều dưỡng	78	85	96	355		
5	05	14.02	Hoàng Ngọc Diệp	19/10/1990	Đông Đình - Đông Hới - QB	TC, Y sỹ đa khoa	69	93	85,5	333		
6	06	03.02	Đình Thị Dịu	20/10/1986	TT. Quy Đạt - Minh Hoà - QB	TC y sỹ; Chứng chỉ định hướng y học cổ truyền	62	80	41	224		
7	07	13.02	Thái Thành Duy	30/3/1989	Minh Hoà - Minh Hoà - QB	TC, điều dưỡng				0		Bỏ thi
8	08	07.02	Hà Thị Duyên	28/10/1989	Vĩnh Ninh, Quảng Ninh, QB	Trung cấp Điều dưỡng NK	79	82	50,5	262		
9	09	08.03	Ngô Quốc Đạt	06/12/1986	Ngư Thủy Trung, Lê Thủy, QB	TC Điều dưỡng đa khoa	71	82	31	215	con BB	
10	10	06.02	Hà Nữ Thảo Giang	10/10/1991	Lê Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	Trung cấp Y sỹ đa khoa	78	80	23	204		
11	11	01.02	Phạm Thị Ngọc Hà	29/6/1991	Thạch Hoà, Tuyên Hoà, QB	TC Điều dưỡng				0		Bỏ thi
12	12	05.02	Trần Thị Hải	20/05/1989	Thuận Hoà, Tuyên Hoà, QB	TC Điều dưỡng	71	78	43	235	con BB	
13	13	02.02	Trần Thị Hạnh	06/8/1989	Kim Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	TC Điều dưỡng đa khoa	73	78	61	273		
14	14	04.02	Đỗ Thị Thủy Hằng	16/05/1990	Trường Thủy - Lê Thủy - QB	TC, điều dưỡng	66	85	79	309		

VC

T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tương ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 - (8+9+10x2)	12	13
55	55	15.02	Cao Văn Luân	16/12/1991	Tân Hoà - Minh Hoà - QB	TC, Y sỹ đa khoa	62	67	22,5	174		
56	56	07.02	Trương Thị Luyến	15/02/1991	Nhân Trạch, Bó Trạch, QB	TC Điều dưỡng	76	81	75	307		
57	57	03.02	Phạm Thị Hồng Luyến	24/10/1989	Lê Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	Trung cấp Y sỹ đa khoa	70	75	20	185		
58	58	01.02	Phan Thị Lý	10/01/1985	Thanh Thủy, Lê Thủy, QB	TC Điều dưỡng đa khoa	71	88	69	297		
59	59	10.02	Đinh Thị Hồng Ly	05/4/1990	Hồng Hóa, Minh Hóa, QB	TC Điều dưỡng	68	73	20	181		
60	60	15.02	Lê Thị Mai Lý	16/10/1992	Cam Thanh - Cam Lộ - Quảng Trị	Trung cấp, Điều dưỡng ĐK	71	77	96	340		
61	61	15.02	Cao Hữu Mạnh	28/6/1985	Thạch Hoà - Tuyên Hoà - QB	TC, Y sỹ đa khoa	81	82	87,5	338	HT NVQS	
62	62	14.02	Đinh Thị Mến	10/6/1986	Tân Thủy - Lê Thủy - QB	TC, điều dưỡng				0		Bỏ thi
63	63	06.02	Cao Thanh Mươi	26/9/1991	Hóa Hợp, Minh Hóa, QB	TC Y sỹ	72	78	65	280	Dân tộc	
64	64	05.02	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	04/8/1990	Đức Hoà - Tuyên Hoà - QB	TC, Y sỹ đa khoa	78	88	27,5	221		
65	65	10.02	Lê Thị Nà	30/11/1989	Tân Thủy - Lê Thủy - QB	TC, điều dưỡng	65	88	97	347		
66	66	01.02	Lê Nà	06/10/1983	Hồng Hoà, Minh Hoà, QB	Trung cấp Y sĩ	71	82	82,5	318		
67	67	10.02	Lê Thị Tố Nga	20/5/1990	Quảng Phú, Quảng Trạch, QB	Trung cấp Y sỹ				0		Bỏ thi
68	68	16.01	Nguyễn Thị Thu Nga	23/3/1982	TT. Nông trường Việt Trung Bó Trạch - OB	TC, điều dưỡng	76	85	44,5	250		
69	69	08.03	Phạm Thị Ánh Ngọc	01/5/1991	Lê Hòa, Tuyên Hoà, Quảng Bình	Trung cấp Y sỹ	74	77	51	253		
70	70	13.02	Cao Thị Nguyệt	03/8/1991	Đông Hòa, Tuyên Hòa, QB	TC Điều dưỡng	73	75	70,5	289	Con TB	
71	71	15.02	Phan Thị Thanh Nhân	16/09/1991	Đức Lập, Đức Thọ, Hà Tĩnh	TC, điều dưỡng	74	85	91,5	342		
72	72	13.02	Trần Thị Khánh Nhi	10/05/1991	Lê Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	Trung cấp Y sỹ đa khoa	76	83	59	277		
73	73	13.02	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	03/02/1985	Phong Hóa, Tuyên Hòa, Quảng Bình	TC Điều dưỡng	71	80	92,5	336		
74	74	01.02	Lê Thị Thủy Nhung	22/12/1990	Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	Trung cấp Điều dưỡng	80	83	99,5	362		

T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm $\frac{11 \cdot (8 \cdot 9) + (10 \cdot 2)}{10}$	Đội tuyển ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15	15	05.02	Phan Thị Lệ Hằng	11/8/1992	Đông Phú, Đông Hới, Quảng Bình	TC Điều dưỡng đa khoa	70	70	97,5	335		
16	16	15.02	Phạm Thị Thu Hằng	10/11/1990	Lê Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	TC Y sỹ đa khoa	67	78	54,5	254		
17	17	13.02	Trần Thị Phước Hậu	26/5/1991	Bắc Lý, Đông Hới, Quảng Bình	TC Điều dưỡng đa khoa	69	58	46	219		
18	18	13.02	Lê Thị Thu Hiền	09/12/1991	Trung Trạch, Bố Trạch, QB	TC Điều dưỡng đa khoa	68	78	51	248		
19	19	15.02	Đinh Thị Thu Hiền	28/6/1990	Xuân Hóa, Minh Hóa, QB	TC Điều dưỡng đa khoa	70	77	51	249		
20	20	07.02	Dương Thị Hiền	03/05/1991	Quảng Xuân, Quảng Trạch, QB	CD điều dưỡng đa khoa	84,7	80	84,5	333,7	Con BB	
21	21	03.02	Đoàn Thị Hiền	22/12/1990	Thủy Vân - Hương Phú - TT Huế	TC, điều dưỡng đa khoa	68	78	82,5	311		
22	22	01.02	Đoãn Thị Thảo Hiền	15/07/1991	Cự Năm - Bố Trạch - QB	TC Y sỹ	71	83	40	234		
23	23	15.02	Nguyễn Thị Thu Hiền	5/4/1991	Tân Ninh - Quảng Ninh - QB	TC, Y sỹ	71	82	92,5	338		
24	24	04.02	Bùi Thị Hoa	23/01/1988	Đức Ninh Đông, Đông Hới, QB	TC Điều dưỡng đa khoa	77	87	44	252		
25	25	10.02	Cao Thị Thu Hoài	19/4/1984	Xuân Trạch, Bố Trạch, QB	TC Điều dưỡng	79	88	21,5	210		
26	26	14.01	Cao Huy Hồng	20/11/1991	Minh Hoà, Minh Hoà, Quảng Bình	TC Y sỹ đa khoa	72	82	44,5	243		
27	27	02.02	Nguyễn Thị Thúy Hồng	26/6/1990	Vĩnh Ninh, Quảng Ninh, QB	TC Điều dưỡng	77	87	87,5	339		
28	28	15.02	Phùng Thị Hồng	01/9/1990	Lộc Ninh - Đông Hới - QB	TC, điều dưỡng	73	77	37,5	225		
29	29	14.02	Nguyễn Thị Hồng	02/07/1990	Thạch Hoà, Tuyên Hoà, QB	TC Điều dưỡng đa khoa	63	78	46	233		
30	30	03.02	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15/8/1990	Hiên Ninh, Quảng Ninh, QB	Trung cấp Điều dưỡng	81	89	95	360		
31	31	16.02	Nguyễn Thị Thu Huyền	11/01/1991	Lộc Ninh, Đông Hới, Quảng Bình	Trung cấp Điều dưỡng	71	79	79	308		
32	32	03.02	Hoàng Thị Thanh Huyền	21/01/1991	Tiến Hoà, Tuyên Hoà, Quảng Bình	TC Y sỹ đa khoa	78	88	71,5	309		
33	33	05.02	Đinh Thị Huyền	09/10/1985	Hồng Hóa, Minh Hóa, QB	TC Y sỹ đa khoa	80	85	78	321		
34	34	08.03	Đinh Thị Mai Hương	10/6/1989	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	Trung cấp Điều dưỡng	68	77	62	269		

LCG

T	SBD	Mã chức danh	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Quê quán	Trình độ, Chuyên ngành	Điểm TB các môn học (thang điểm 100)	Điểm TB thi tốt nghiệp (thang điểm 100)	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm	Đổi tương đương ưu tiên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
35	35	01.02	Nguyễn Thị Lan	02/02/1988	Phù Hoà, Quảng Trạch, QB	TC Điều dưỡng			0	0	Com TB	Bỏ thi
36	36	07.02	Nguyễn Lan	02/9/1991	Tây Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	TC Điều dưỡng	70	83	96,5	346		
37	37	07.02	Nguyễn Thị Hương	10/03/1988	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	Trung cấp Điều dưỡng	64	63	84,5	296		
38	38	04.02	Nguyễn Thị Mai Hương	02/02/1991	An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	CB điều dưỡng đa khoa	78,4	79,1	63,5	284,5		
39	39	05.02	Lê Thị Khuyên	20/3/1980	Thanh Hóa, Tuyên Hóa, QB	TC Y sỹ	73	82	57,5	270	Com Da cam	
40	40	03.02	Phan Thị Kiểm	20/12/1988	Hồng Thủy - Lệ Thủy - QB	TC Điều dưỡng	71	85	96	348		
41	41	13.02	Đặng Thị Hương	25/5/1985	Hạ Trạch - Bố Trạch - QB	TC, điều dưỡng	80	73	46	245	Com TB	
42	42	16.02	Phan Thị Lại	4/12/1988	Quảng Kim - Quảng Trạch - QB	TC, Y sỹ đa khoa	84	87	90	351		
43	43	01.02	Đoàn Thị Lê	07/02/1989	Đức Hóa, Tuyên Hóa, QB	Trung cấp Điều dưỡng	71	77	96	340		
44	44	08.03	Nguyễn Thị Lê	5/10/1990	Cự Năm - Bố Trạch- QB	TC, điều dưỡng đa khoa	75	77	13,5	179		
45	45	06.02	Phạm Thị Minh Lệ	04/4/1990	Hải Thành - Đồng Hới - QĐ	TC, Y sỹ đa khoa	74	77	15	181		
46	46	15.02	Hà Thị Bích Liên	28/04/1990	Vĩnh Ninh, Quảng Ninh, QB	Trung cấp Điều dưỡng	73	67	85	310		
47	47	16.02	Hoàng Thị Liên	07/7/1991	Vĩnh Hưng, Phú Lộc, TTH	Trung cấp Y sỹ đa khoa	66	62	88,5	305		
48	48	14.02	Đinh Thị Thủy Liên	08/01/1989	Liên Trạch, Bố Trạch, QB	Trung cấp Y sỹ đa khoa	75	75	90	330		
49	49	05.02	Đoàn Thị Liễu	05/07/1989	Phong Thủy, Lệ Thủy, QB	Trung cấp Điều dưỡng	72	83	71	297		
50	50	14.02	Lê Thị Thùy Linh	19/4/1989	Phú An, Phú Vang, TTH	TC Điều dưỡng đa khoa	67	80	0	147		
51	51	01.02	Đinh Thị Linh	01/6/1989	Yên Hoà - Minh Hoà - QB	TC, điều dưỡng đa khoa	64	68	29	190		
52	52	15.02	Mai Thanh Loan	09/8/1990	Giao Tiên - Xuân Thủy - Nam Hà	TC, điều dưỡng	72	83	95	345		
53	53	10.02	Trần Thị Kiều Loan	02/02/1990	Sơn Thủy - Lệ Thủy - QB	TC, điều dưỡng đa khoa				0		Bỏ thi
54	54	13.02	Bùi Thị Hà Loan	25/9/1991	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	Trung cấp Y sỹ đa khoa	74	77	92,5	336		

UCC